TOÀ ÁN NHÂN DÂNHUYỆN B **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ - ST
Ngày 09/9/2020

"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hồng Sinh.

2. Bà Hoa Thị Vân.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/202020/TLST - HNGĐ ngày 16/7/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXX - ST ngày 24/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tẩn Tả M - Sinh năm 1992.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Dao.

Trú tại: Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Chảo Láo S (tên gọi khác Tẩn Phù T) - Sinh năm 1990.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Dao.

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 5, phân trại số 1 Trại giam Tân Lập; Địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt, đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Tẩn Tả M trình bày: Chị và anh Chảo Láo S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng

ký kết hôn ngày 13/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã D, Huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngăn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh S thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu say về nhà chửi mắng chị M, khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã được hai bên gia đình khuyên bảo, động viên, nhưng anh S không thay đổi. Nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2018 anh Chảo Láo S vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử 08 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang thi hành hình phạt tù tại Trại giam Tân Lập, những lần tôi đến thăm, gặp anh S có những lời nói xúc phạm tôi, nên từ tháng 01/2019 đến nay tôi không đến thăm anh S nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng, chị M đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: chị M và anh S có hai con chung là cháu Tẩn Mai P, sinh ngày 22/02/2011 và cháu Tẩn Chí K, sinh ngày 18/5/2013, hai cháu đang ở với chị M và đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, Chị M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu P và K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bị đơn anh Chảo Láo S: Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/7/2020 anh Chảo Láo s trình bày: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị Tẩn Tả M đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2014 chị M tự ý bỏ nhà đi một thời gian, anh S không biết chị M đi đâu, làm gì, nên mâu thuẫn vợ chồng mới phát sinh, khi chị M về anh đã tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chỉ được thời gian ngắn chị M lại bỏ đi, do chi M bỏ đi nên anh S có bực tức đánh, chửi chị M. Lần cuối cùng vào ngày 29/12/2017 (âm lịch) chị M bỏ đi không liên lạc gì với anh. Đến ngày 15/10/2018 anh S mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, biết tin anh S bị bắt chị M mới trở về nhà chăm sóc các con. Khi anh S bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai, chị M có đến thăm 02 lần, từ đầu năm 2019 anh S đi thi hành án tại trại giam Tân Lập chị M không đến thăm, gặp động viên. Nay chị M yêu cầu được ly hôn, anh S cho rằng cuộc sống vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng, vẫn có khả năng khắc phục được, nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận có 02 con chung đúng như chị M trình bày, Nếu phải ly hôn, vì anh đang phải thi hành án không có điều kiện nuôi con, nên anh cũng nhất trí để chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu.

Về tài sản chung: Chị Tẩn Tả M và anh Chảo Láo S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Chảo Láo S và chị Tẩn Tả M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân,Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tẩn Tả M.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tẩn Tả M được ly hôn anh Chảo Láo S.

Về con chung: Giao 02 cháu Tẩn Mai P và cháu Tẩn Chí K cho cho chị Tẩn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Chảo Láo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tẩn Tả M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chảo Láo S và nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải hai bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử: Tại phiên tòa chị Tẩn Tả M và Anh Chảo Láo S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt chị Tẩn Tả M và Anh Chảo Láo S theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Tẩn Tả M và Anh Chảo Láo S kết hôn với nhau ngày 13/5/2011, Trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân giữa chị Tẩn Tả M và Anh Chảo Láo S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Chị M cho rằng anh S không tu chí làm ăn, xây dựng kinh tế, thường xuyên tụ tập uống rượu say về nhà chửi bới, đánh đập chị, nên chị không chịu đựng nổi đã bỏ nhà đi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ khi anh S bị bắt và đi thi hành án đến nay chị và anh S không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh S xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và khi xô

sát anh có đánh chửi chị M, nhưng anh cho rằng mâu thuẫn chưa tới mức trầm trọng, anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ, để sau khi anh chấp hành án phạt tù trở về vợ chồng cùng nhau xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dậy các con. Như vậy Anh Chảo Láo S cũng thừa nhận vợ chồng anh có mâu thuẫn và anh có đánh chửi chị M và qua xác nhận của trưởng thôn T, xã D và những người hàng xóm liền kề, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai (tại bút lục số 28) thể hiện sau khi kết hôn vợ chồng chị M và anh S sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu say về nhà ngược đãi đánh, chửi chị M. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải động viên, thôn bản hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện tốt hơn mà ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy xét yêu cầu của chị Tẩn Tả M xin được ly hôn anh Chảo Láo S là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Tẩn Tả M và Anh Chảo Láo S có 02 con chung là Tẩn Mai P, sinh ngày 22/02/2011 và Tẩn Chí K, sinh ngày 18/5/2013. Khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu P và K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc nuôi con của chị M là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Bởi lẽ chị M hiện có chỗ ở và thu nhập ổn định và hiện 02 cháu đang được chị M nuôi dậy tốt. Anh S đang phải chấp hành hình phạt tù và cả 02 cháu P và K đều có nguyện vọng được ở với chị M, nên giao 02 cháu Tẩn Mai P và Tẩn Chí K cho chị Tẩn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Chảo Láo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Tẩn Tả M và Anh Chảo Láo S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Tẩn Tả M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Tẩn Tả M được ly hôn Anh Chảo Láo S tên gọi khác (Tẩn Phù T).

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao 02 cháu Tẩn Mai P, sinh ngày 22/02/2011 và cháu Tẩn Chí K, sinh ngày 18/5/2013 cho chị Tẩn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Chảo Láo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tẩn Tả M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0003429 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận chị Tẩn Tả M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng Cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã Quang Kim;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồng Sinh **Hoa Thị Vân**

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự 2;
- UBND xã Quang Kim;
- THADS;
- Lưu HS, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồng Sinh **Hoa Thị Vân**

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã Quang Kim;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang